

Số: **456/2021/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 401/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường L, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Kim A, sinh năm 1988
Địa chỉ: 16 đường S, Phường B, quận T, TP.Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Kim A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Kim A thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Kim A đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2016).

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có.
- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn D và bà Trần Kim A nộp được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0069585 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND Phường B, quận T,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân